

Tư tưởng Hồ Chí Minh

VỀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH

Chúng ta đang thảo luận, góp ý kiến vào bản dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992, một lần nữa vấn đề Đảng lãnh đạo Nhà nước lại được bàn thảo sôi nổi ở cả hai chiều trái ngược nhau. Một chiều khẳng định sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là cần thiết và phải được tái hiện định trong bản Hiến pháp sửa đổi, bổ sung; một chiều phủ định, thậm chí phản bác, đòi bỏ Điều 4 đã ghi trong Hiến pháp. Mặc dầu vậy, hầu hết mọi ý kiến đều có nhận thức chung rằng: Thực tế lịch sử là căn cứ hùng hồn để khẳng định Tư tưởng của Hồ Chí Minh về một nhà nước dân chủ kiểu mới do Đảng lãnh đạo là hoàn toàn đúng. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiền thân của Nhà nước XHCN Việt Nam hiện nay, do Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là người sáng lập và lãnh đạo Đảng, vừa là người sáng lập và trực tiếp đứng đầu Nhà nước trong 24 năm (1945-1969), đồng thời trực tiếp đứng đầu ngành hành pháp 14 năm (1945-1959). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước một cách tài nghệ và tư tưởng của Người về Đảng lãnh đạo Nhà nước đã trở thành chuẩn mực, nguyên tắc mà tất cả chúng ta cho tới nay vẫn cần học tập và noi theo. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ nêu khái lược tư tưởng của Người về Đảng lãnh đạo Nhà nước trong sự tương tác với sự phát triển của thời cuộc.

Sự lãnh đạo của đảng chính trị đối với nhà

nước là quy luật chung trong lịch sử phát triển của xã hội hiện đại, trong tất cả các nhà nước, kể từ khi nhà nước tư sản ra đời tới nay. Đối với Hồ Chí Minh thì vận dụng quy tắc chung ấy phải theo phương châm “đĩ bất biến, ứng vạn biến”, nghĩa là sự lãnh đạo của đảng chính trị là nguyên tắc tất yếu, là bất biến, nhưng hình thức và sự thể hiện thì lại có nhiều cách, nhiều biểu hiện khác nhau. Ở nước Mỹ thì trong Hiến pháp không ghi đảng chính trị nào lãnh đạo, nhưng trong luật thực định của họ, vận dụng khi bầu cử, tranh cử đã thể hiện rõ vai trò của hai đảng, Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa. Hai đảng luôn thay thế nhau, chia sẻ quyền lực với nhau trong vai trò của đảng cầm quyền. Ở nước Pháp cũng như vậy, năm 2012 chính phủ cánh hữu đã phải nhận thất bại và nhường quyền lãnh đạo nhà nước cho cánh tả (là Đảng Xã hội).

Ở Việt Nam, nhà nước dân chủ nhân dân hay nhà nước cộng hòa XHCN về bản chất vẫn là nhà nước của dân, do dân và vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo (với nhiều tên gọi của Đảng như Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Lao động Việt Nam). Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước đã là quy luật chung, thành nguyên tắc nhưng việc có ghi trong Hiến pháp hay không, thậm chí có tuyên bố hay không là tùy tình hình cụ thể. Đối với Hồ Chí Minh thì nguyên tắc bất biến là vừa phải giữ vững quyền lãnh đạo chính trị của Đảng với Nhà

nước, nhưng lại vừa phải đảm bảo tôn vinh vai trò của Nhà nước, làm cho Nhà nước của ta trở thành một nhà nước dân chủ mới. *Mới* có nghĩa là nhà nước phải trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc; nhà nước ấy phải trở thành ngôi nhà chung, đáng tin cậy của tất cả mọi người dân Việt Nam, ở trong nước cũng như ở ngoài nước.

Đây là sáng tạo độc đáo của Việt Nam gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp Hồ Chí Minh; nó không giống với bất kỳ nhà nước nào, dù là nhà nước XHCN hay nhà nước ở các nước khác đã xuất hiện và đang tồn tại trong lịch sử.

Ngày 21-1-1946, trả lời phỏng vấn của các nhà báo nước ngoài về vai trò và mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Trong một nhà nước dân chủ thì mọi người đều có tự do tín ngưỡng, tự do tổ chức. Nhưng vì hoàn cảnh và trách nhiệm, tôi phải đứng ra ngoài mọi đảng phái. Nay tôi chỉ có một tin tưởng vào dân tộc độc lập. Nếu cần có đảng phái thì sẽ là Đảng Dân tộc Việt Nam. Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập. Đảng viên của Đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam, trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài”⁽¹⁾. Cũng với tinh thần ấy, trong lời tuyên bố trước Quốc hội khoá I, kỳ họp thứ II (ngày 31-11-1946) khi thành lập Chính phủ Liên hiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về bản thân mình: “Tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước Quốc dân, trước thế giới. Tôi chỉ có một Đảng, Đảng Việt Nam”⁽²⁾. Đến khi Đảng ra công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam, trong Báo cáo chính trị đọc trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là đảng của dân tộc Việt Nam”⁽³⁾.

Năm 1955, khi cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn (giải phóng miền Bắc), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời một tờ báo nước ngoài: Đảng chúng tôi đã trở thành “hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc”⁽⁴⁾.

Rõ ràng những tuyên bố nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là sách lược chính trị mà xuyên suốt một tư tưởng chỉ đạo chiến lược: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước Việt Nam là tất yếu lịch sử, nhưng muốn giữ vững được vai trò của đảng cầm quyền, đảng ấy trước hết phải là một tổ chức “có tính quần chúng”, bao gồm những người ưu tú của dân tộc, đảng ấy phải là “hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động” và quan trọng hơn cả, đảng ấy phải là “hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc”, phải “là đạo đức, là văn minh”, phải quyết tâm giữ gìn độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, mang lại hòa bình, ấm no cho dân tộc. Một đảng như vậy sẽ thực sự là một đảng lãnh đạo tư tưởng, chính trị, đường lối cho một Nhà nước dân chủ kiểu mới: Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết một cách sáng suốt: Đảng lãnh đạo nhưng Đảng không làm thay Nhà nước, Đảng không cai trị mà tôn vinh Nhà nước, đảm bảo để Nhà nước có thực quyền làm chức năng quản lý mọi mặt của đời sống xã hội.

Làm thế nào để các tổ chức nhà nước, các đoàn thể nhân dân tin cậy, thừa nhận Đảng là người lãnh đạo? Câu trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “không phải bằng mệnh lệnh, đòi hỏi, bắt buộc Nhà nước và Mặt trận phải thừa nhận quyền lãnh đạo của mình mà “phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động

(Xem tiếp trang 19)

dụng đất. Huyện Bố Trạch đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý cán bộ, chấn chỉnh ý thức, thái độ phục vụ nhân dân; giải quyết dứt điểm tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài ở 1 đảng ủy xã, giải quyết cơ bản tình trạng tranh chấp đất đai của người dân với các lâm trường tại các xã Hưng Trạch, Lâm Trạch; làm rõ và xử lý sai phạm trong xét tuyển viên chức ngành giáo dục huyện. Huyện Tuyên Hóa đã chỉ đạo chấn chỉnh và giải quyết vướng mắc về đất rừng ở Ngư Hóa; hạn chế tình trạng khai thác cát, sạn tự do trên Sông Gianh...

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ở Quảng Bình đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ tỉnh và đạt được kết quả tích cực trên nhiều mặt, đoàn kết nội bộ trong các cơ

quan, đơn vị được củng cố; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nguyên tắc TPB, PB trong Đảng được thực hiện tốt hơn. Cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc và coi trọng hơn công tác xây dựng đảng, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Nhiều khuyết điểm, sai phạm được chỉ ra và chấn chỉnh, khắc phục. Những chuyển biến tích cực đó đã góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ. Tuy nhiên, kết quả trên chỉ là bước đầu, Đảng bộ tỉnh Quảng Bình xác định tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đề ra trong Nghị quyết, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng □

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ...

(Tiếp theo trang 6)

nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo"⁽⁵⁾. Người thường dặn, Đảng là do mỗi đảng viên, nhiều đảng viên hợp lại mà thành. Do vậy, Người đòi hỏi "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", phải tự cải tạo mình thành một công dân, một cán bộ gương mẫu. Nên nhớ, "trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ "Cộng sản" mà ta được họ yêu mến... Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết của mình trước tiên"⁽⁶⁾. Trước khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta bản Di chúc lịch sử, trong đó Người đã nói rõ: "Đảng ta là đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải

xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Như vậy, vấn đề cốt lõi là ở xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng luôn là người đại diện cho trí tuệ, đạo đức, lương tâm và danh dự của toàn thể dân tộc, để mỗi cán bộ, đảng viên thật sự là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Có như vậy, Đảng mới xứng đáng và đủ khả năng giữ vững vai trò lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội.

Chống tự diễn biến, tự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên mới là giải pháp hữu hiệu, là đảm bảo chắc chắn nhất cho vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhà nước □

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.1995, tập 4, tr.161-162. (2) Câu này được sưu tầm trong văn bản lưu trữ tại Văn phòng Quốc hội. (3) Sdd, tập 6, tr.153-176. (4) Sdd, tập 7, tr.517. (5) Sdd, tập 3, tr.139. (6) Sdd, tập 5, tr.552.